

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ  
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 65/2020/HSST  
Ngày: 19 - 8 - 2020

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị Nhung;

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Quang Đôn và bà Lò Thị Đình;

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Bùi Minh Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2020, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 72/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lù Văn T**; tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; sinh ngày: 02/9/1978 tại Điện Biên; nơi cư trú: Bản M, phường T, thành phố Đ, tỉnh B; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 4/12; con ông: Lù Văn H và bà Lù Thị L; vợ: Lò Thị H; con: Có 02 con đã thành niên; tiền án: Một tiền án về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tại bản án hình sự sơ thẩm số 92/2017/HSST ngày 14/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh B; tiền sự: Không; nhân thân: Sử dụng ma túy nhiều năm; bị tạm giữ từ ngày 15/4/2020, sau đó bị tạm giam cho đến nay; có mặt;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Lò Văn Th; địa chỉ: Bản N, xã T, huyện Đ, tỉnh B; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 15/4/2020 bị cáo Lù Văn T gọi điện thoại cho Lò Văn Th đến nhà bị cáo để đi bán phế liệu lấy tiền mua ma túy sử dụng; Th đồng ý và đi xe máy biển kiểm soát 27H-8240 đến lấy hai vỏ đạn cối đem bán cho một người không quen biết được 300.000 đồng rồi xuống bản Na Ngum, xã Thanh Yên, huyện Điện Biên mua của một người không quen biết được 01 một gói nhỏ bằng nilon trắng, bên trong có Heroine hết

100.000 đồng. Th để gói Heroine trong chiếc ví màu đen của mình, đem về nhà bị cáo ở bản Mớ, phường Thanh Trường, thành phố Điện Biên Phủ. Tại đây Th dùng dao lam chia số Heroine thành ba phần vào ba mảnh giấy bạc; Th cùng bị cáo mỗi người sử dụng một phần bằng hình thức đốt và hít qua giấy bạc; khi cả hai đang sử dụng thì bị Công an phường Thanh Trường, thành phố Điện Biên Phủ phát hiện bắt quả tang; thu giữ 0,03 gam chất bột màu trắng đang để tại bàn uống nước nhà bị cáo.

Ngoài ra, bị cáo còn tự giác giao nộp 0,07 gam chất bột màu trắng, được gói bằng hai lớp nilon và một lớp giấy vở học sinh có dòng kẻ do bị cáo giấu trong tay vịn ghế sofa tại nhà mình. Bị cáo khai đó là Heroine, bị cáo đã mua của một người không quen biết với giá 100.000 đồng để bị cáo sử dụng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình như đã nêu trên.

## 2. Các vấn đề khác:

Cơ quan điều tra đã gửi toàn bộ số chất bột màu trắng đã thu giữ đi giám định. Bản kết luận giám định số 335/GĐ-PC09 ngày 23/4/2020 và số 334/GĐ-PC09 ngày 23/4/2020 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Th và T có khối lượng 0,03 gam; mẫu chất bột màu trắng thu giữ của T có khối lượng 0,07 gam và đều là chất ma túy loại Heroine, nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự 09, mục IA, danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Sau giám định, niêm phong và hoàn lại hai mẫu vật có khối lượng 0,007 gam và 0,04 gam Heroine.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không khiếu nại về các kết luận giám định nêu trên.

Ngoài ma túy ra, cơ quan điều tra còn thu giữ của Th và bị cáo 01 dao lam, 03 mảnh giấy bạc, 03 mảnh nilon, 01 mảnh giấy vở học sinh, 02 bật lửa màu đỏ, 01 vỏ bao thuốc lá thăng long và một ví đen một ví màu đen đã dùng để gói, cất, chia và sử dụng ma túy; hai điện thoại di động kèm hai sim mà bị cáo và Th dùng để liên lạc về việc mua ma túy.

Riêng xe máy BKS 27H2 - 8240 là của anh Lò Văn N cho Th mượn, anh N không biết việc Th đem xe đi mua ma túy; số tiền 285.000 đồng có 85.000 đồng của Th và 200.000 đồng Th bán vỏ đạn của T, không liên quan đến hành vi phạm tội, nên sau khi tạm giữ Cơ quan điều tra đã trả lại những tài sản này cho chủ sở hữu.

3. Cáo trạng số 66/CT-VKSTPĐBP ngày 27/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ truy tố bị cáo Lù Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS: Xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Vật chứng đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

4. Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, xin được hưởng mức án thấp nhất.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai của bị cáo, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng thu giữ được, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ để xác định: Bị cáo Lù Văn T đã có hành vi cất giữ trái phép 0,1 gam Heroine tại nơi ở của mình bản M, phường T, thành phố Đ, với mục đích để sử dụng và đã bị Công an phường Thanh Trường, thành phố Điện Biên Phủ phát hiện bắt quả tang vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 15/4/2020.

Khoản 1 Điều 249 BLHS quy định: "*Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*...c) Heroine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".*

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điều luật đã viện dẫn ở trên.

[2] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng do cố ý, xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước, mà nguyên nhân là do bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật, nghiện sử dụng ma túy. Bản thân bị cáo đã hai lần bị xử phạt tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tại bản án số 43/2012/HSST ngày 17/5/2012 của Tòa án nhân dân huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên (đã đương nhiên xóa án tích) và bản án số 92/2017/HSST ngày 14/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên (án phạt 30 tháng tù tính từ ngày 04/11/2016), tính đến ngày phạm tội lần này bị cáo chưa được xóa án tích của bản án này, nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" quy định tại Điều 52 và Điều 53 BLHS; HĐXX xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, để giáo dục cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung. Áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo đối với bị cáo.

Mức hình phạt và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng đối với bị cáo là có cơ sở để chấp nhận.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo Khoản 5 Điều 249 BLHS thì: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy: Bị cáo ngoài làm ruộng ra không có nghề nghiệp và thu nhập nào khác; do đó HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Vật chứng và các vấn đề khác:

Lò Văn Th cùng bị cáo tàng trữ 0,03 gam Heroine để sử dụng (dưới mức tối thiểu của điều 249 BLHS), Cơ quan điều tra đã xử phạt vi phạm hành chính đối với Th; Anh N không biết việc Th mượn xe đi mua ma túy và đã nhận lại xe, nên không đề cập xử lý. Bị cáo và Th không quen biết người bán ma túy cho mình nên không có cơ sở điều tra làm rõ.

Sô ma túy còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành, tịch thu để hủy cùng với những vật dụng dùng để gói, cất, chia và sử dụng ma túy không có giá trị. Hai điện thoại di động kèm hai sim bị cáo và Th dùng để liên lạc việc mua ma túy về sử dụng, tịch thu sung công quỹ nhà nước. Xe máy và tiền không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu nên không đề cập xử lý.

[5] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về lệ phí và án phí Tòa án.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Bị cáo Lù Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".
2. Hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và khoản 1 Điều 53 BLHS: Xử phạt bị cáo **18 (Mười tám) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 15/4/2020.
3. Vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 1 và điểm a,

c khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu để hủy 0,047 gam Heroine, 02 mảnh nilon trắng, 01 lưỡi dao lam, 02 bật lửa ga, 03 mảnh giấy bạc, một mảnh nilon xanh, 01 mảnh giấy vở học sinh, một ví màu đen, một vỏ bao thuốc lá trắng long đã niêm phong;

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước của bị cáo Lù Văn T một điện thoại di động Masstel, kèm một sim số 0779375661; của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lò Văn Th một điện thoại di động Philips, kèm một sim số 0343266341.

*(Tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 28 tháng 7 năm 2020 giữa Chi cục thi hành án dân sự và Cơ quan cảnh sát điều tra).*

4. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Lù Văn T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (19/8/2020). Nếu những người này vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Viện kiểm sát TP.ĐBP;
- Viện kiểm sát tỉnh ĐB;
- Cơ quan CSĐT công an TP.ĐBP;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Nhà tạm giữ CATP;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- HS Thi hành án HS;
- Chi cục Thi hành án DS TPĐBP;
- TAND tỉnh ĐB;
- Lưu hồ sơ;
- VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Thị Nhung**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

**Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán chủ tọa**

**Vũ Thị Nhung**

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào hồi 10 giờ 20 phút, ngày 19/8/2020;

Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;

***Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị Nhung;

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Lò Thị Dĩnh;

Ông Phạm Quang Đôn.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số thụ lý số 72/2020/HSST ngày 28/7/2020 đối với bị cáo:

**Lù Văn T;** sinh năm 1978 tại Điện Biên;

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật;

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH  
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

1. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc thuộc trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

*Biểu quyết: 3/3 nhất trí.*

2. Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều hợp pháp.

*Biểu quyết: 3/3 nhất trí*

3. Có căn cứ kết tội bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

*Biểu quyết: 3/3 nhất trí.*

4. Hình phạt, trách nhiệm bồi thường thiệt hại và các vấn đề dân sự:

- Hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 53 BLHS:

Xử phạt bị cáo 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 15/4/2020.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

*Biểu quyết: 3/3 nhất trí.*

- Trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Không đề cập giải quyết.

*Biểu quyết: 3/3 nhất trí.*

- Vấn đề dân sự trong vụ án hình sự: Không có.

*Biểu quyết: 3/3 nhất trí.*

5. Bị cáo không thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt.

*Biểu quyết: 3/3 nhất trí.*

6. Án phí, vật chứng, tài sản bị kê biên, tài khoản bị phong tỏa:

- Án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Lù Văn T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm. .

*Biểu quyết: 3/3 nhất trí.*

- Vật chứng:

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 1 và điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

+ Tịch thu để hủy 0,047 gam Heroine, 02 mảnh nilon trắng, 01 lưỡi dao lam, 02 bật lửa ga, 03 mảnh giấy bạc, một mảnh nilon xanh, 01 mảnh giấy vở học sinh, một ví màu đen, một vỏ bao thuốc lá trắng long đã niêm phong;

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước của bị cáo Lù Văn T một điện thoại di động Masstel, kèm một sim số 0779375661;

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lò Văn Th một điện thoại di động Philips, kèm một sim số 0343266341.

- Tài sản bị kê biên, tài khoản bị phong tỏa: Không có

*Biểu quyết: 3/3 nhất trí.*

7. Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều hợp pháp.

*Biểu quyết: 3/3 nhất trí.*

8. Kiến nghị phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm: Không

*Biểu quyết: 3/3 nhất trí.*



9. Quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 19/8/2020; nếu những người này vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*Biểu quyết: 3/3 nhất trí.*

Nghị án kết thúc hồi 10 giờ 45 phút ngày 19 tháng 8 năm 2020. Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

**THÀNH VIÊN HĐXX**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Nhung

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH

PHỐ ĐIỆN BIÊN PHŨ

TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 65/2020/HSST

## TRÍCH LỤC BẢN ÁN HÌNH SỰ

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 65/2020/HSST ngày 19 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên đối với bị cáo: **Lù Văn T**; tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; sinh ngày: 02/9/1978 tại Điện Biên; nơi cư trú: Bản Mớ, phường Thanh Trường, thành phố Điện Biên Phủ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 4/12; con ông: Lù Văn Hoàn và bà Lù Thị Lả; vợ: Lò Thị Hoa;

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ**  
**ĐÃ QUYẾT ĐỊNH**

1. Tuyên bố: Bị cáo Lù Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".
2. Hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và khoản 1 Điều 53 BLHS: Xử phạt bị cáo **18 tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 15/4/2020.
3. Vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 1 và điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu để hủy 0,047 gam Heroine, 02 mảnh nilon trắng, 01 lưỡi dao lam, 02 bật lửa ga, 03 mảnh giấy bạc, một mảnh nilon xanh, 01 mảnh giấy vở học sinh, một ví màu đen, một vỏ bao thuốc lá thăng long đã niêm phong. Tịch thu sung công quỹ nhà nước của bị cáo Lù Văn T một điện thoại di động Masstel, kèm một sim số 0779375661; của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lò Văn Th một điện thoại di động Philips, kèm một sim số 0343266341.
4. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Lù Văn T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.
5. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (19/8/2020). Nếu những người này vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Vũ Thị Nhung**  
**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

*Điện Biên Phủ, ngày 19 tháng 8 năm 2020*

Số: 65/TB-TA

**THÔNG BÁO**  
**KẾT QUẢ XÉT XỬ SƠ THẨM**

Kính gửi: UBND phường Thanh Trường, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên

Ngày 19/8/ 2020 Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên, tỉnh Điện Biên đã xét xử sơ thẩm vụ án hình sự đã thụ lý số 72/2020/HSST ngày 28/7/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lù Văn T**; tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; sinh ngày: 02/9/1978 tại Điện Biên; nơi cư trú: Bản Mớ, phường Thanh Trường, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 4/12; con ông: Lù Văn Hoàn và bà Lù Thị Lả; vợ: Lò Thị Hoa;

Tại bản án số 65/2020/HSST ngày 19 tháng 8 năm 2020 Hội đồng xét xử sơ thẩm đã quyết định:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lù Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".
2. Hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và khoản 1 Điều 53 BLHS: Xử phạt bị cáo **18 tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 15/4/2020.
3. Vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 1 và điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS:  
Tịch thu để hủy 0,047 gam Heroine, 02 mảnh nilon trắng, 01 lưỡi dao lam, 02 bật lửa ga, 03 mảnh giấy bạc, một mảnh nilon xanh, 01 mảnh giấy vở học sinh, một ví màu đen, một vỏ bao thuốc lá trắng long đã niêm phong.
4. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Lù Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (19/8/2020). Nếu những người này vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Căn cứ vào Điều 262 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên thông báo cho chính quyền xã, phường nơi bị cáo

cư trú được biết.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Vũ Thị Nhung**